

Số: 281/KH - TTYT-DS

Hoàng Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG Công tác Dân số - KHHGD năm 2023

Căn cứ Hướng dẫn số 2487/SYT - NVY ngày 15/6/2023 của Sở Y tế Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 89 /KH- CCDS ngày 16/6/2023 của Chi cục Dân số - KHHGD Thanh Hóa về việc Kế hoạch hoạt động công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ - CCDS của Chi cục Dân số - KHHGD ngày 16/6/2023 về việc giao kinh phí thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình về công tác Dân số - KHHGD năm 2023;

Để triển khai thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả công tác Dân số - KHHGD trên địa bàn huyện, Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác Dân số - KHHGD năm 2023 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tập trung giảm sinh ở những xã có mức sinh cao, vùng ven biển. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, cải thiện sức khỏe sinh sản, nhằm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế xã hội của huyện.

2. Chỉ tiêu:

- Dân số trung bình : 236.792 người
- Mức giảm tỷ suất sinh 0,2‰
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên : 0,7%
- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai/ 100 bé gái) : 117 bé trai/100 bé gái
- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại : 67%
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (số bà mẹ mang thai) 62%
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh 30 % số trẻ em sinh
- Số người mới sử dụng các BPTT hiện đại 5.782 người trong đó chỉ tiêu miễn phí là 2.250 ca; cụ thể như sau:

+ Bao cao su: Chỉ tiêu 1.590 đối tượng (cấp miễn phí cho đối tượng ưu tiên là 0 đối tượng; tiếp thị xã hội 1.590 đối tượng).

+ Viên uống tránh thai: Chỉ tiêu 2.200 đối tượng (cấp miễn phí cho đối tượng ưu tiên là 1.250 đối tượng; tiếp thị xã hội 950 đối tượng).

+ Cây tránh thai: Chỉ tiêu 40 đối tượng (cấp miễn phí cho đối tượng 0; tiếp thị xã hội 40 đối tượng).

+ Vòng tránh thai: Chỉ tiêu 1.952 đối tượng (cấp miễn phí cho đối tượng ưu tiên là 1.000 đối tượng; tiếp thị xã hội 952 đối tượng).

- Tăng thêm 5% nam, nữ được tư vấn khám sức khỏe trước hôn nhân so với năm 2022.

- Tăng thêm tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 12% so với năm 2022.

(Chi tiết tại phụ lục số 1,2,3,4,5)

3. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch thực hiện trên phạm vi toàn huyện, ưu tiên một số địa bàn trọng điểm theo từng hoạt động cụ thể.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN NĂM 2023

1. Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 73/KH- UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025;

1.1. Mục đích.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai của các cấp ủy Đảng, chính quyền của ngành Y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm làm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa toàn huyện;

- Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về hậu quả của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển bền vững của gia đình và xã hội; từ đó có những chuyển biến tích cực về hành vi liên quan đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

1.2. Yêu cầu.

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật...phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

1.3. Địa bàn triển khai

Năm 2023 Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tiếp tục triển khai tại 21 xã, thị trấn gồm: **Hoàng Xuân, Hoàng Kim, Hoàng Giang, Hoàng Phượng, Hoàng Quý, Hoàng Quỳ, Hoàng Phụ, Hoàng Thành, Hoàng Phong, Hoàng Châu, Hoàng Lưu, Hoàng Hà, Hoàng Thắng, Hoàng Lộc, Hoàng Ngọc, Hoàng Sơn, Hoàng Đồng, Hoàng Đạo, Hoàng Trạch, Hoàng Đông, Thị trấn Bút Sơn.**

1.4. Nội dung hoạt động.

a. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các cấp.

- Mục đích: Nâng cao nhận thức của nhân dân hậu quả của mất cân bằng giới tính; các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Nội dung: Các hoạt động đề án; các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; bình đẳng giới; những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

- Số lượng: 2 bài viết/ xã; mỗi bài phát thanh 04 lần

- Phương thức thực hiện: Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (giao cho cán bộ văn hóa xã) thực hiện viết và phát tin bài trên hệ thống phát thanh của xã.

- Định mức kinh phí hỗ trợ: 100.000đ/bài viết 350 từ (Thực hiện theo quy định tại tiết b, mục 6, Điều 3 Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023); 60.000đồng/người/buổi (Thực hiện theo quy định tại tiết c, mục 6, Điều 3 Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023).

- Kết quả đầu ra: 42 bài viết, 168 lần phát

- Thời gian thực hiện: Tháng 7, tháng 9 năm 2023

b. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Mục đích: Nâng cao nhận thức của người dân đặc biệt là những cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ còn hạn chế về pháp luật liên quan tới việc lựa chọn giới tính khi sinh và hậu quả do mất cân bằng giới tính khi sinh gây ra.

- Nội dung: Các hoạt động đề án; các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; Những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; Bình đẳng giới, những gương gia đình thực hiện tốt chính sách Dân số

- Đối tượng: Nam/nữ chuẩn bị kết hôn và đã sinh con theo quy định của pháp luật.

- Số lượng: 50 người/cuộc x 1 cuộc/ xã x 21 xã

- Thời gian tổ chức : ½ ngày

- Số lần nói chuyện: 01 lần/ xã/ năm

- Phương thức thực hiện: Trạm Y tế phối hợp với Ban Dân số - KHHGD xã triển khai thực hiện.

- Định mức kinh phí hỗ trợ : Hỗ trợ nước uống 20.000đồng/người/buổi

(Mục 4, Khoản IV, Điều 1 của Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017); báo cáo viên 200.000đồng/cuộc/buổi (Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

- Kết quả đầu ra: 21 cuộc với 1.050 người tham dự

- Thời gian thực hiện: Tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 2023.

- Báo cáo viên: Cán bộ truyền thông huyện.

c. Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ ba.

Duy trì 21 câu lạc bộ đã triển khai tại các xã: **Hoàng Xuân, Hoàng Kim, Hoàng Giang, Hoàng Phượng, Hoàng Quý, Hoàng Quỳnh, Hoàng Phú, Hoàng Thành, Hoàng Phong, Hoàng Châu, Hoàng Lưu, Hoàng Hà, Hoàng Thắng, Hoàng Lộc, Hoàng Ngọc, Hoàng Sơn, Hoàng Đồng, Hoàng Đạo, Hoàng Trạch, Hoàng Đông, Thị trấn Bút Sơn.**

- Mục đích: Lồng ghép các nội dung về giới và giới tính khi sinh trong các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ, các thành viên câu lạc bộ chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con cái, chăm sóc bố mẹ, ông bà người cao tuổi trong gia đình, kinh nghiệm hay trong phát triển kinh tế gia đình.

- Nội dung: Giới thiệu các quy định về nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, thực trạng và tác hại của mất cân bằng giới tính khi sinh, các biện pháp ngăn chặn phân biệt giới, lựa chọn giới tính; chia sẻ kinh nghiệm nuôi con ngoan, trò giỏi, chăm sóc bố mẹ, ông bà người cao tuổi trong gia đình, giao lưu học hỏi những kinh nghiệm hay trong phát triển kinh tế gia đình

- Đối tượng: Phụ nữ sinh con một bề là gái.

- Số lượng: 50 người/cuộc; 01 cuộc/xã

- Thời gian sinh hoạt: ½ ngày

- Số lần sinh hoạt: 01 lần/CLB

- Phương thức thực hiện: Trạm Y tế xã, thị trấn, Ban Dân số xã phối hợp với Ban chủ nhiệm CLB phụ nữ không sinh con thứ ba theo đúng quy định.

- Kinh phí sinh hoạt câu lạc bộ: báo cáo viên 200.000đồng/cuộc/buổi x 1 lần x 21 CLB(Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 26/2018-BTC ngày 30/3/2018); hỗ trợ

nước uống 20.000đồng/người/buổi x 50 người(Mục 4, Khoản IV, Điều 1 của Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017

- Kết quả đầu ra: 21 lần sinh hoạt với 1.050 lượt người tham gia

- Thời gian thực hiện: Tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 2023.

2. Đề án Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/ sức khỏe sinh sản năm 2023

2.1 Mục đích.

- Đáp ứng đầy đủ đa dạng, kịp thời các phương tiện tránh thai (PTTT) hiện đại và hàng hóa sức khỏe sinh sản (SKSS) theo phân khúc thị trường, phục vụ cho các đối tượng có nhu cầu trên địa bàn.

2.2 Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của cán bộ các ban, ngành, đoàn thể về lợi ích sử dụng PTTT, hàng hoá SKSS theo phân khúc thị trường và chuyển đổi hành vi của nhóm đối khách hàng từ sử dụng miễn phí sang tự chi trả PTTT, hàng hoá SKSS, dịch vụ KHHGD.

2.3 Địa bàn triển khai .

Triển khai tại 8 xã: Hoàng Hợp; Hoàng Kim; Hoàng Đồng; Hoàng Thành; Hoàng Phong; Hoàng Lộc; Hoàng Ngọc; Hoàng Phú

2.4 Đối tượng tác động và thụ hưởng

+ Cán bộ y tế, cơ sở cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe, dịch vụ KHHGD được cung cấp trang thiết bị kiến thức, kỹ năng chuyển giao công nghệ và tham gia cung ứng sản phẩm và dịch vụ chăm sóc.

+ Hệ thống dân số tuyến huyện, xã, đặc biệt là cán bộ phụ trách công tác dân số xã, cộng tác viên Dân số được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật cung cấp kiến thức , kỹ năng để trực tiếp tham gia cung cấp sản phẩm và triển khai các hoạt động, nội dung phù hợp trong các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc tại cộng đồng

Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi là những người có khả năng chi trả được thông tin, tư vấn, chuyển đổi hành vi và được chăm sóc, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trong Đề án.

2.5 Nguồn phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản

Là những sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục PTTT, hàng hóa SKSS được cung cấp theo Quyết định số 4911/QĐ – BYT ngày 18/11/2015 của Bộ Y tế ; Quyết định số 3726/QĐ – BYT ngày 23/8/2019 của Bộ Y tế và Ban quản lý Đề án 818, Tổng cục Dân số - KHHGDD và Quyết định số 718/QĐ – BYT ngày 25/02/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “ Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa về KHHGD,SKSS đến năm 2030”

2.6. Nội dung các hoạt động

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/ SKSS đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

a. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Địa bàn triển khai: Hoằng Hợp; Hoằng Kim; Hoằng Đồng; Hoằng Thành; Hoằng Phong; Hoằng Lộc; Hoằng Ngọc; Hoằng Phú

- Mục đích: Tuyên truyền, vận động để tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hoá, phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hoá kế hoạch hoá gia đình/sức khỏe sinh sản và chuyển đổi hành vi phòng chống, nhiễm khuẩn đường sinh sản, sức khỏe tình dục và tầm soát ung thư tại cộng đồng.

- Nội dung: Tuyên truyền trên Đài phát thanh xã các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, cách phòng tránh thai an toàn, tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số

- Đối tượng: nhân dân 8 xã thuộc Đề án.

- Số lượng : 02 bài/xã; 04 lần phát thanh/bài

- Phương thức triển khai: Trạm Y tế xã, thị trấn, Ban Dân số & Phát triển xã phối hợp với cán bộ phụ trách Văn hóa và Đài truyền thanh xã thực hiện

- Định mức kinh phí thực hiện: 100.000 đồng/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/buổi phát thanh (thực hiện theo quy định tại tiết b, c mục 6 điều 3 Nghị quyết 04/2023/NQ- HĐND ngày 24/3/2023

- Kết quả đầu ra :

+ Bài viết : 16 bài viết

+ Phát thanh: 64 lần phát

- Thời gian: tháng 7, tháng 8 năm 2023

b. Tuyên truyền cung cấp thông tin, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng

- Địa bàn triển khai: Hoằng Hợp; Hoằng Kim; Hoằng Đồng; Hoằng Thành; Hoằng Phong; Hoằng Lộc; Hoằng Ngọc; Hoằng Phú

- Mục đích: Tuyên truyền vận động, cung cấp thông tin nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, nhất là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ về quyền, trách nhiệm trong việc chăm sóc SKSS

- Nội dung: Tổ chức tư vấn nói chuyện chuyên đề tuyên truyền, vận động nhân dân để tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hoá và phát triển

thị trường hàng hoá KHHGD/SKSS, cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS với các nội dung ưu tiên là chuyển đổi hành vi từ “bao cấp, miễn phí” sang “mua, bán”

- Đối tượng: Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, thanh niên.
- Số lượng người: 50 người/cuộc
- Thời gian tổ chức: ½ ngày
- Phương thức thực hiện: Trạm Y tế xã phối hợp với Ban Dân số - PT các xã tổ chức thực hiện theo quy định
- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện:
 - + Nước uống: 50 người x 20.000đ/người (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)
 - + Báo cáo viên: 200.000đ/ buổi/cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)
- Kết quả đầu ra: 8 cuộc: 1cuộc/xã x 8 xã với 400 người tham dự
- Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2023.
- Báo cáo viên : Cán bộ truyền thông huyện

c. Tăng cường khả năng tiếp cận hàng hoá dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống ung thư.

- Mục đích: Tăng cường khả năng tiếp nhận hàng hoá dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống ung thư.
- Nội dung: Tổ chức hội nghị tuyên truyền tư vấn cung cấp thông tin về hàng hoá dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống ung thư cho phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng.
- Đối tượng: Phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng
- Số lượng người: 100 người/cuộc x 01 cuộc/ huyện
- Thời gian tổ chức: 1 ngày/cuộc
- Phương thức thực hiện: Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh phối hợp với Trung tâm y tế huyện.
- Kinh phí hỗ trợ:
 - + Báo cáo viên: 800.000 đồng/người/cuộc x 01 cuộc
(Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)
 - + Nước uống: 10 người x 40.000đ/người/ngày/cuộc x 01 ngày
Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)
 - + Tiền ăn: 100 người x 100.000đ/người/ngày/cuộc x 01 ngày
Theo tiết b mục 3.1 khoản IV điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Hội trường, maket: 4.500.000 đồng/ngày/cuộc x 01 ngày thanh toán theo thực tế(Mục 5 khoản IV điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Văn phòng phẩm: 2.000.000 đồng/cuộc x 01 cuộc thanh toán theo thực tế (Mục 5 khoản IV điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

- Kết quả đầu ra: 01 cuộc hội nghị x 100 người = 100 người tham gia
- Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2023
- Báo cáo viên : Cán bộ truyền thông cấp huyện

3. Chương trình truyền thông dân số

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 155/KH- UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Nội dung hoạt động .

3.1 Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về Dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Địa bàn triển khai: Tại 37 xã, thị trấn
- Mục đích: Truyền thông nâng cao nhận thức, ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, đẩy mạnh tuyên truyền giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế.

- Nội dung tuyên truyền: Các nội dung, triển khai thực hiện các hoạt động về dân số và phát triển; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “ Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con” đối tượng có mức sinh cao; thực hành về bình đẳng giới, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc SKSS/KHHGD, SKSS vị thành niên, thanh niên, già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn...

- Đối tượng: Lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, ngành, đoàn thể, cán bộ dân số huyện, xã, thị trấn.

- Số lượng: 2 bài/ xã; 4 lần phát thanh/bài

- Phương thức triển khai: Trạm Y tế, Ban Dân số &PT xã, thị trấn phối hợp với cán bộ phụ trách Văn hóa và Đài truyền thanh xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Nội dung: Tổ chức viết bài và phát trên loa truyền thanh xã, mỗi xã 02 bài viết và 4 lần phát thanh /bài:

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện: 100.000 đ/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/ buổi phát thanh (thực hiện theo quy định tại tiết b, c mục 6 điều 3 Nghị quyết 04/2023/NQ- HĐND ngày 24/3/2023

- Kết quả đầu ra:

+ Viết bài : 74 bài viết

+ Số lần phát : 296 lần phát

- Thời gian thực hiện: tháng 7, tháng 8, tháng 10 /2023.

4. Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 24/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng đối tượng đến năm 2030 tỉnh Thanh Hóa;

4.1. Mục tiêu

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở nơi có mức sinh cao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại các xã khó khăn, mức sinh cao góp phần thực hiện tốt chỉ tiêu công tác Dân số - KHHGD năm 2023.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai(PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình điều chỉnh mức sinh. Không để đối tượng được cấp miễn phí PTTT, không được thụ hưởng chính sách.

- Nguồn PTTT của tỉnh đủ đảm bảo cung cấp dụng cụ tử cung và viên uống tránh thai, bao cao su, thuốc tiêm tránh thai để huyện cấp cho đối tượng miễn phí trong chương trình Điều chỉnh mức sinh.

4.2. Nội dung hoạt động

a. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Địa bàn triển khai : **Tại 37 xã, thị trấn**

- Mục đích: Nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về lợi ích của việc sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Nội dung : Tại cấp xã tổ chức viết bài và phát trên loa truyền thanh xã các nội dung về điều chỉnh mức sinh; hệ lụy của mức sinh cao/mức sinh thấp hoặc việc sinh nhiều con/sinh ít con đối với gia đình và xã hội.... Cụ thể nội dung tuyên truyền (tương ứng với nội dung bài sẽ viết tuyên truyền).

- Số lượng:

Viết bài: 2 bài/ xã x 37 xã = 74 bài;

Phát thanh : 2 bài x 4 lần phát thanh/bài

- Phương thức triển khai: Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ký hợp đồng với cán bộ truyền thanh xã thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện:

+ Viết bài 2 bài x 100.000 đ/bài viết 350 từ (Thực hiện theo quy định tại tiết b - mục 6 điều 3 - Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023)

+ Phát thanh 60.000 đồng/người/buổi phát thanh (Thực hiện theo quy định tại tiết c - mục 6 điều 3 - Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023.

- Kết quả đầu ra:

+ Viết bài : 74 bài viết

+ Số lần phát : 296 lần phát thanh

- Thời gian thực hiện: tháng 7, tháng 9, tháng 10/2023.

b. Tổ chức Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng có mức sinh cao và vùng khó khăn.

b.1. Mục đích

- Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con hơn. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng chủ yếu: các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con. Khẩu hiệu " Dừng lại ở hai con để nuôi, dạy cho tốt".

- Đảm bảo 50% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thuộc địa bàn chiến dịch được cung cấp thông tin và tư vấn nâng cao hiểu biết về chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Thực hiện 25% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 về đặt dụng cụ tử cung (DCTC), 30% các biện pháp tránh thai.

b.2. Thời gian tổ chức chiến dịch

Chiến dịch năm 2023 được tổ chức tập trung chủ yếu 01 lần: Từ 15/7/2023 đến 22/7/2023. (Có lịch triển khai cụ thể)

Trường hợp thực hiện lần 1 mà kết quả thấp thì tổ chức lần 2 từ ngày 01/9/2023 đến 30/10/2023 (có lịch triển khai sau).

Các xã tổ chức Chiến dịch đảm bảo tập trung từ 7 - 8 ngày gồm các hoạt động chủ yếu sau: Lập danh sách đối tượng đăng ký thực hiện dịch vụ CSSKSS/KHHGD tuyên truyền, tư vấn, vận động đối tượng; Tổ chức cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD tại xã, trọng điểm trong khoảng 3 - 4 ngày và duy trì thường xuyên trong suốt Chiến dịch chung.

b.3. Địa bàn tổ chức chiến dịch

Chiến dịch được tổ chức tại 8 xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao: Hoàng Quý, Hoàng Đức, Hoàng Trinh, Hoàng Châu, Hoàng Hà, Hoàng Đạt, Hoàng Tân, Hoàng Tiến.

b.4. Các hoạt động chính trong chiến dịch

b.4.1. Tổ chức triển khai chiến dịch

*** Cấp huyện**

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức chiến dịch CSSKSS/KHHGD phục vụ chiến dịch đầy đủ, kịp thời và an toàn.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện có tại đơn vị:

+ Nội dung truyền thông trước, trong và sau chiến dịch bao gồm: CSSKSS/KHHGD; phòng chống các bệnh viên nhiễm đường sinh sản; chuẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

+ Hình thức tuyên truyền: Cung cấp bài, tin phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh huyện về chính sách Dân số, kiến thức CSSKSS/KHHGD, ý nghĩa mục đích của Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD; tổ chức hội nghị truyền thông chuyên đề về chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Nhận cung cấp các sản phẩm truyền thông cho các xã, phục vụ cho công tác truyền thông trong chiến dịch.

- Ban chỉ đạo Công tác Dân số & Phát triển huyện là Ban chỉ đạo chiến dịch chiến dịch tăng cường tuyên truyền, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Ban chỉ đạo chiến dịch cấp huyện tổ chức kiểm tra, giám sát 100% địa bàn triển khai Chiến dịch các nội dung: Kế hoạch triển khai; Rà soát, lập danh sách đối tượng thực hiện KHHGD; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo đáp ứng dịch vụ tại Trạm Y tế; cơ chế chính sách trong chiến dịch; theo dõi, ghi chép, tổng hợp và báo cáo tiến độ thực hiện chiến dịch.

- Trung tâm Y tế huyện tổ chức thành lập đội lưu động thực hiện cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD.

+ Tăng cường hoạt động của các đội dịch vụ lưu động, hỗ trợ và thực hiện đáp ứng dịch vụ tại các địa bàn Chiến dịch có khó khăn, hạn chế về khả năng đáp ứng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Thực hiện gói dịch vụ khám, phát hiện tư vấn, kê đơn và phòng chống các bệnh viên nhiễm đường sinh sản.

- Hướng dẫn các xã tổ chức chiến dịch truyền thông trực tiếp tại cộng đồng và hộ gia đình.

- Định mức hỗ trợ: Chi hỗ trợ 4,2 triệu đồng/huyện để chi cho công tác truyền thông và triển khai thực hiện chiến dịch tại huyện. Từ nguồn ngân sách năm 2023

Định mức chi:

+ Làm băng zôn tuyên truyền chiến dịch CSSKSS/KHHGD treo trên trục đường quốc lộ của huyện kính thước 0,75m x 10m x 2 mặt chất liệu in bạt chữ màu xanh trên nền vải bạt màu trắng có lô gô dân số x 5 cái x 600.000 đồng/ cái (Thanh toán theo giá thực tế).

Nội dung tuyên truyền băng zôn:

Hưởng ứng chiến dịch tăng cường tuyên truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS - KHHGD đến vùng mức sinh cao năm 2023.

Hãy chọn cho mình một biện pháp tránh thai phù hợp để tránh mang thai ngoài ý muốn.

Tăng cường chăm sóc sức khỏe sinh sản vì chất lượng cuộc sống và hạnh phúc gia đình.

Nam giới có trách nhiệm chia sẻ với nữ giới trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình và nuôi dạy con cái.

Sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng sẽ cho bạn cuộc sống khỏe mạnh.

Vì hạnh phúc tương lai của chính mình, hãy bảo vệ sức khỏe sinh sản.

+ Tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Chiến dịch tăng cường tuyên truyền , lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đến vùng mức sinh cao, vùng khó khăn năm 2023 tại huyện:

Thời gian tổ chức: ½ ngày

Báo cáo viên: 300.000 đồng/ buổi/cuộc (Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT - BTC ngày 30/3/2018.

Hỗ trợ nước uống cho đại biểu tham dự hội nghị triển khai 45 người x 20.000đồng/ buổi (Mục 4, khoản IV, Điều 1 của NQ64/2017/NQ – HĐND ngày 12/7/2017).

- Chế độ báo cáo:

+ Báo cáo tiến độ chiến dịch gửi tỉnh các ngày 30/7, 15/8 ; 30/10/2023

+ Báo cáo sơ kết Chiến dịch đợt I gửi tỉnh trước ngày 15/8/2023

+ Báo cáo tổng kết chiến dịch gửi tỉnh trước ngày 01/11/2023

* **Cấp xã:**

- Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển là Ban điều hành thực hiện chiến dịch, thành phần gồm: Lãnh đạo UBND xã làm Trưởng ban; lãnh đạo Trạm Y tế làm Phó ban; cán bộ Dân số là Ủy viên thường trực; các ban ngành, đoàn thể liên quan làm thành viên.

- Căn cứ kế hoạch và hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch của huyện để xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chiến dịch tại địa phương gồm các nội dung sau:

* Hoạt động truyền thông:

+ Chuẩn bị tài liệu, ấn phẩm truyền thông để tổ chức tuyên truyền và cung cấp cho các nhóm đối tượng.

+ Tổ chức tuyên truyền nhóm nhỏ, tư vấn nhóm, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình, điểm cung cấp dịch vụ DS – KHHGD.

* Hoạt động đáp ứng dịch vụ:

+ Trạm Y tế lập danh sách đối tượng đăng ký nhu cầu thực hiện dịch vụ CSSKSS/KHHGD (đối tượng thực hiện chiến dịch là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chưa sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại).

+ Trạm Y tế xây dựng lịch và thông báo thời gian, địa điểm tổ chức cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD; phối hợp với đội dịch vụ lưu động của huyện đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ, an toàn các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Lưu danh sách đối tượng đã thực hiện dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trong chiến dịch để quản lý, theo dõi.

* Tăng cường phối hợp với các ngành, đoàn thể, đội dịch vụ lưu động.

- Định mức hỗ trợ: Trong điều kiện nguồn ngân sách năm 2023 chỉ hỗ trợ 2,1 triệu đồng/xã để chi cho công tác truyền thông và triển khai thực hiện chiến dịch tại xã. Để đạt chỉ tiêu đã đặt ra trong chiến dịch cũng như chỉ tiêu về dịch vụ KHHGD, đề nghị các xã huy động từ các nguồn khác nhằm đảm bảo đạt kết quả cao nhất về chăm sóc SKSS và cung ứng dịch vụ KHHGD.

Định mức chi:

+ Làm băng zôn tuyên truyền chiến dịch CSSKSS/KHHGD treo trên Trước cổng Trạm Y tế xã kính thước 0,75m x 7m x 2 mặt chất liệu in bạt chữ màu xanh trên nền vải bạt màu trắng có lô gô dân số x 1 cái x 580.000 đồng/ cái (Thanh toán theo giá thực tế).

Nội dung tuyên truyền băng zôn:

Hưởng ứng chiến dịch tăng cường tuyên truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS - KHHGD đến vùng mức sinh cao năm 2023.

Hãy chọn cho mình một biện pháp tránh thai phù hợp để tránh mang thai ngoài ý muốn.

Tăng cường chăm sóc sức khỏe sinh sản vì chất lượng cuộc sống và hạnh phúc gia đình.

Nam giới có trách nhiệm chia sẻ với nữ giới trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình và nuôi dạy con cái.

Sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng sẽ cho bạn cuộc sống khỏe mạnh.

Vì hạnh phúc tương lai của chính mình, hãy bảo vệ sức khỏe sinh sản.

+ Tuyên truyền:

Ban Dân số xã ký hợp đồng với cán bộ đài truyền thanh xã viết bài 2 bài tuyên truyền chiến dịch phát trên hệ thống loa truyền thanh xã x 100.000 đ/bài bài viết 350 từ (Thực hiện theo quy định tại tiết b - mục 6 điều 3 - Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023).

Nội dung: Tuyên truyền trên đài phát thanh xã, về điều chỉnh mức sinh, hệ lụy của mức sinh cao, việc sinh nhiều con đối với gia đình và xã hội, các biện pháp tránh thai, làm mẹ an toàn, sức khỏe sinh sản tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng.

Phát thanh: 2bài x 2 lần phát thanh/bài x 60.000 đồng/buổi phát thanh(Thực hiện theo quy định tại tiết c - mục 6 điều 3 - Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023. .

+ Tổ chức hội nghị triển khai chiến dịch CSSKSS/KHHGD tại xã:

- Thời gian tổ chức: ½ ngày

- Báo cáo viên: 200.000đ/buổi (Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT - BTC ngày 30/3/2018

- Hỗ trợ nước uống cho đại biểu tham dự hội nghị triển khai 44 người x 20.000đồng/ buổi (Mục 4, khoản IV, Điều 1 của NQ64/2017/NQ – HĐND ngày 12/7/2017).

- Thời gian: Từ 15/7/2023 - 22/7 /2023 (đợt 1); Nếu đợt 1 không đạt chỉ tiêu thì sẽ thực hiện (đợt 2) từ 01/9/2023 – 08/9/2023

- Kết quả đầu ra: Viết 16 bài tuyên truyền; 32 lần phát thanh ; 8 cuộc hội nghị triển khai chiến dịch CSSKSS/ KHHGD với 352 người tham gia

b.4.2. Tổ chức khám và điều trị phụ khoa

Mục đích: Khám sàng lọc, trước khi thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng đồng thời phát hiện sớm các bệnh phụ khoa thường gặp hiện nay

cho chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, giảm thiểu chi phí khám, chi phí đi lại lên các bệnh viện tuyến.

Nội dung: Thành lập 2 đội dịch vụ lưu động huyện, đáp ứng các hoạt động khám SKSS nhằm tư vấn và điều trị viêm âm đạo do nấm, trùng roi và vi khuẩn sau khám phụ khoa. Mỗi đội (04) người, 2 người phòng Dân số - TTGDSK, 2 người khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ 15 - 49 tuổi

Thời gian thực hiện: 2 ngày/đợt

Số lượng người được khám và điều trị: 150 người/xã

Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Ban Dân số & Phát triển các xã triển khai thực hiện theo quy định.

Định mức: Thực hiện theo Thông tư 06/2009/TT – BHYT 26/6/2009 của Bộ Y tế quy định mức thuốc thiết yếu và vật tư tiêu hao trong dịch vụ, thủ thuật chăm sóc SKSS và đơn giá theo giá đấu thầu thuốc vật tư tiêu hao năm 2023.

- Định mức hỗ trợ đội lưu động huyện đến các xã thực hiện chiến dịch CSSKSS/KHHGD 03 ngày/01 đợt/ xã trong năm để cung cấp các loại hình dịch vụ chăm sóc CSSKSS/KHHGD, định mức khám, xét nghiệm 2 người x 90.000 đồng/ người/ngày, phục vụ 2 người/đội x 40.000đ/người/ngày (tiết b, mục 10, điều 2, Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023.

Kết quả đầu ra: 1.200 người khám và điều trị phụ khoa

Thời gian thực hiện: Từ 15/7/2023 - 22/7 /2023 (đợt 1); Nếu đợt 1 không đạt chỉ tiêu thì sẽ thực hiện (đợt 2) từ 01/9/2023 – 08/9/2023

(Có lịch thực hiện đính kèm)

b.4.3. Tư vấn vận động đặt dụng cụ tử cung

Mục đích: Nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho chị em phụ nữ nhằm nâng cao chất lượng dân số.

Nội dung: Tư vấn và cung cấp các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản, các biện pháp kế hoạch hóa gia đình như: Đặt vòng, thuốc tiêm tránh thai, bao cao su, thuốc uống tránh thai, triệt sản, cấy tránh thai.

Đối tượng: Phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng

Số lượng: 25 ca /xã (Ca đặt dụng cụ tử cung)

Phương thức triển khai: Trạm Y tế xã phối hợp với Ban Dân số & Phát triển các xã triển khai thực hiện theo quy định.

Định mức hỗ trợ tư vấn: 15.000đồng/Người được tư vấn/ lần tư vấn (tiết b, mục 9, điều 2, Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023)

Kết quả đầu ra: 200 ca tư vấn vận động đặt dụng cụ tử cung

Thời gian thực hiện: Từ 15/7/2023 - 22/7 /2023 (đợt 1); Nếu đợt 1 không đạt chỉ tiêu thì sẽ thực hiện (đợt 2) từ 01/9/2023 – 08/9/2023

5. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

Phổ cập tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm giảm thiểu số trẻ em sinh ra bị bệnh tật bẩm sinh góp phần nâng cao chất lượng dân số.

5.1 Địa bàn triển khai

- Hoạt động “Tư vấn trước hôn nhân” tiếp tục duy trì tại 20 xã/ 37 xã, thị trấn gồm: Hoàng Xuân, Hoàng Giang, Hoàng Phú, Hoàng Quý, Hoàng Trung, Hoàng Trinh, Hoàng Sơn, Hoàng Xuyên, Hoàng Quỳnh, Hoàng Phương, Hoàng Đức, Hoàng Hà, Hoàng Đạt, Hoàng Thái, Hoàng Thắng, Hoàng Đạo, Hoàng Trạch, Hoàng Lưu, Hoàng Tân, Hoàng Đông.

5.2. Nội dung hoạt động.

a. Duy trì tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ sức khỏe trước hôn nhân.

Địa bàn triển khai: Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ tại 20 xã gồm: Hoàng Xuân, Hoàng Giang, Hoàng Phú, Hoàng Quý, Hoàng Trung, Hoàng Trinh, Hoàng Sơn, Hoàng Xuyên, Hoàng Quỳnh, Hoàng Phương, Hoàng Đức, Hoàng Hà, Hoàng Đạt, Hoàng Thái, Hoàng Thắng, Hoàng Đạo, Hoàng Trạch, Hoàng Lưu, Hoàng Tân, Hoàng Đông.

Mục đích: Các đối tượng nam, nữ đến tuổi kết hôn nắm rõ các kiến thức về sức khỏe sinh sản trước hôn nhân.

Nội dung: Cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản trước hôn nhân, các biện pháp phòng tránh thai an toàn, phòng, chữa bệnh phụ khoa, phòng chống điều trị vô sinh, làm mẹ an toàn, trách nhiệm làm cha mẹ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Đối tượng: Nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và mới kết hôn trên địa bàn xã.

Số lượng: 50 người/cuộc; 02 lần sinh hoạt / xã

Thời gian tổ chức: ½ ngày

Phương thức triển khai: Ban Dân số xã phối hợp với Ban chủ nhiệm CLB triển khai thực hiện theo đúng nội dung, quy định.

Địa điểm tổ chức: Tại hội trường UBND các xã hoặc các nhà văn hóa thôn.

Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ báo cáo viên 200.000 đ/cuộc/buổi (Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi (Mục 4 Khoản IV, Điều 1 của NQ 64/2017/NQ – HĐND ngày 12/7/2017).

- Kết quả đầu ra: 40 lần sinh hoạt /20 câu lạc bộ với 2.000 lượt người tham dự.

- Thời gian triển khai: Thực hiện trong tháng 8, tháng 9, tháng 10, tháng 11 năm 2023.

b. Hoạt động nâng cao sức khỏe.

b.1. Tư vấn khám sức khỏe trước hôn nhân

Mục đích: Giúp các cặp vợ chồng chuẩn bị kết hôn phát hiện bệnh lý liên quan đến vấn đề sinh sản. Kiểm tra và phát hiện những bệnh lý do di truyền.

Nội dung: Tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe, tư vấn các nguy cơ sinh con khuyết tật dị tật cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn (Hỗ trợ xét nghiệm viêm gan B). Đối tượng được hỗ trợ thực hiện theo Quyết định: 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 gồm: đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân sống tại vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình.

Số xã thực hiện: 20 xã

Số lượng: 560 ca. Mỗi xã 28 ca xét nghiệm (tương ứng 14 cặp)

Phương thức tiến hành: Trung tâm Y tế huyện triển khai thực hiện đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định 1999/QĐ-TTg và định mức xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.

Địa điểm tổ chức: Tại Trạm Y tế các xã .

Kinh phí: Định mức hỗ trợ 53.600 đồng/ca, bao gồm hỗ trợ chi phí vật tư tiêu hao và công xét nghiệm (theo Thông tư 13/2019/TT – BYT mục IV (vi sinh), phụ lục III, dòng 161).

Kết quả đầu ra: 560 ca xét nghiệm viêm gan B

Thời gian thực hiện: Thực hiện trong tháng 9, tháng 10, tháng 11 năm 2023

b.2. Hoạt động hỗ trợ sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

Mục đích: Nhằm phát hiện các dị tật bẩm sinh cho trẻ trong quá trình còn trong bào thai và khi mới sinh ra.

Đối tượng được hỗ trợ miễn phí: đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo; vùng nhiễm chất độc dioxin được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình.

Nội dung và định mức chi: hoạt động sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy định chuyên môn y tế do Bộ trưởng Y tế quy định: Mức chi theo

giá dịch vụ KCB hiện hành; ngân sách hỗ trợ 34.000đ/trường hợp sàng lọc sơ sinh (bao gồm tiền công lấy mẫu máu gót chân 7000đ/ca, chi tư vấn 15.000đ/ca, chi phí gửi mẫu 12.000đ/ca) và 58.900đ/lần thực hiện sàng lọc trước sinh (Bao gồm tiền siêu âm 43.900 đồng/lần và 15.000đ/lần tư vấn) mỗi thai phụ thực hiện sàng lọc bằng kỹ thuật siêu âm 2 lần (Mỗi lần cách nhau 03 tháng).

Chi phí gửi thông báo kết quả sàng lọc của đối tượng (bao gồm cả kết quả âm tính hoặc dương tính) theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành.

Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế phối kết hợp với Khoa sản Bệnh viện đa khoa huyện tổ chức thực hiện.

Chỉ tiêu sàng lọc sơ sinh giao cho Bệnh viện đa khoa huyện, triển khai tại Khoa sản bệnh viện.

Kết quả đầu ra: 150 ca sàng lọc sơ sinh

Thời gian thực hiện: Năm 2023

6. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 tỉnh Thanh Hóa;

6.1. Mục đích.

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công chiến lược dân số.

6.2. Yêu cầu.

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng

6.3. Mục tiêu:

- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại duy trì ở 67%.

- 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố.

- Trên 95% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

6.4. Địa bàn triển khai: Thực hiện trên phạm vi 37 xã, thị trấn.

6.5. Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại Khu công nghiệp.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn huyện; Ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

6.6. Nội dung các hoạt động.

a. Phương tiện tránh thai cấp miễn phí theo phạm vi hướng dẫn của Trung ương.

- Đối tượng ưu tiên cấp miễn phí phương tiện tránh thai (PTTT) thực hiện theo công văn số 10578/BYT-TCDS của Bộ Y tế về việc thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh; đối tượng được miễn phí PTTT là mọi người dân cư trú trên địa bàn vùng mức sinh cao không phân biệt thường trú hay tạm trú.

- Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo và hướng dẫn cộng tác viên dân số rà soát, lập danh sách và tổ chức cấp phát PTTT cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng trên địa bàn quản lý, đặc biệt chú ý bổ sung danh sách những người tạm trú là cán bộ, công nhân người lao động là các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn.

- Danh sách cấp phát miễn phí PTTT do cộng tác viên dân số, y tế thôn lập gửi cán bộ theo dõi công tác dân số tại xã tổng hợp trình Trạm trưởng Trạm Y tế hoặc UBND xã phê duyệt

b. Nguồn phương tiện tránh thai.

Các phương tiện tránh thai miễn phí chủ yếu (dụng cụ tử cung, thuốc tiêm tránh thai, viên uống tránh thai, Bao cao su, thuốc cấy tránh thai) hiện tại được Chi cục Dân số - KHHGD cấp theo kế hoạch.

c. Chi thực hiện dịch vụ KHHGD.

Chi cho đối tượng đặt dụng cụ tử cung, tiêm tránh thai được cấp miễn phí PTTT (thực hiện theo công văn số 10578/BYT-TCDS): Mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Thuốc thiết yếu thực hiện theo Thông tư số 06/2009/TT-BYT ngày 26/6/2009 của Bộ y tế quy định về định mức thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các dịch vụ, thủ thuật chăm sóc SKSS.

Trong điều kiện nguồn ngân sách năm 2023 chỉ hỗ trợ đối tượng thực hiện dịch vụ miễn phí cho 1.000 ca đặt dụng cụ tử cung.

Định mức phân bổ kinh phí chi dịch vụ KHHGD:

Áp dụng theo quy định tại công văn số 5811/BYT-TCDS ngày 28/7/2016; Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế; Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Thông tư 39/2018/TT-BYT](#) quy định thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp.

Chi phí thực hiện dịch vụ KHHGD năm 2023:

Định mức chi đặt DCTC: 80.733 đồng/ca bao gồm

- Chi hỗ trợ thủ thuật đặt dụng cụ tử cung theo quy định tại khoản 2- điều 4 - Quyết định 73/2011/QĐ - TTg ngày 28/12/2011: 28.500 đồng/ca.

Chi phí trực tiếp: 52.233 đồng/ca gồm

+ Chi mua thuốc, vật tư tiêu hao: 45.733 đồng

+ Chi phí quản lý: 6.500 đ/ca, chi cho các nội dung: in ấn biểu mẫu, điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế; giặt là hấp sấy rửa tiệt trùng đồ vải, dụng cụ thăm khám, vệ sinh môi..... Theo quy định tại mục a,b,c khoản 1 điều 3 – Thông tư 37/2018/TT – BYT.

d. Phương thức thực hiện, sử dụng kinh phí chi dịch vụ KHHGD.

Phương thức thực hiện: Khoa CSSKSS-KHHGD; Phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Ban dân số và phát triển, trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện đảm bảo cung ứng kịp thời dịch vụ cho các đối tượng nhanh chóng và thuận tiện.

Chi dịch vụ KHHGD được xác định theo chỉ tiêu số người mới sử dụng BPTT miễn phí được thanh, quyết toán như sau:

- Căn cứ số lượng từng loại thuốc và vật tư tiêu hao theo Thông tư 06/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 và giá mua thực tế theo quy định hiện hành về

thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao, chi phí kỹ thuật và quản lý để thanh, quyết toán kinh phí với các đơn vị làm dịch vụ KHHGD.

- Trường hợp các cơ sở y tế công lập thực hiện việc thu viện phí đối với các dịch vụ KHHGD:

+ Nếu mức thu viện phí (bao gồm cả thuốc thiết yếu cấp cho đối tượng sử dụng dịch vụ) phù hợp với định mức phân bổ chi dịch vụ KHHGD thì chi dịch vụ KHHGD được thanh, quyết toán theo số lượng người sử dụng và mức thu viện phí đối với các đơn vị làm dịch vụ KHHGD.

e. Kiểm tra, giám sát.

Trung tâm Y tế huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để quản lý chất lượng phương tiện tránh thai, bảo quản phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại huyện và các xã, thị trấn.

7. Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ đảm bảo cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

chương trình , dự án phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công chiến lược dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn nội dung các bước tiến hành thu thập, ghi chép thông tin biến động về Dân số - KHHGD hàng tháng và quản lý sổ hộ gia đình cho cán bộ phụ trách công tác Dân số - KHHGD xã.

- Tổ chức nhập thông tin biến động từ phiếu thu thập thông tin do CTV dân số cập nhật vào phần mềm quản lý dữ liệu dân cư - KHHGD(gọi tắt là MIS) hàng tháng tại huyện đầy đủ.

7.1. Địa bàn triển khai

Triển khai trên địa bàn toàn huyện: Tại 243 thôn, phố /37 xã, thị trấn.

7.2. Nội dung các hoạt động

a. Thu thập thông tin

Mục đích: Đảm bảo cho thông tin luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Nội dung: Cộng tác viên Dân số-KHHGD tại mỗi thôn, xóm, tổ dân phố thực hiện theo mẫu và hướng dẫn ghi quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022. Phạm vi xác định thông tin là thời điểm cộng tác viên dân số thu tin ghi chép vào sổ A0, không tính theo thời điểm xảy ra sự kiện.

Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế hướng dẫn và chỉ đạo Trạm Y tế, cộng tác viên Dân số-KHHGD thôn, xóm, tổ dân phố triển khai thực hiện đúng quy định

Kinh phí: hỗ trợ phí thu thập 40.000đ/ tháng/người thực hiện theo quy định tại mục a khoản 7 điều 3 TT 109/2016/TT - BTC ngày 30/6/2016 của Bộ tài chính.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2023.

b.Thẩm định và cập nhật thông tin vào phần mềm

- Mục đích: Trung tâm Y tế huyện là đầu mối làm công tác DS-KHHGD tại huyện có trách nhiệm rà soát, thẩm định thông tin số liệu của cấp xã để cập nhật và nhập kịp thời biến động trong thực tế nhằm duy trì vận hành hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành DS-KHHGD (MIS).

- Nội dung: Trong ngày giao ban công tác dân số với cấp xã, đơn vị thông báo kết quả rà soát, đối chiếu thông tin, số liệu tại một số địa bàn (nếu có).

Số lượng: 2.916 phiếu thu tin

Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế cấp huyện triển khai thực hiện theo quy định

Kinh phí: Định mức hỗ trợ 2.000/phiếu thu tin thực hiện theo quy định tại mục a khoản 9 điều 3 TT 109/2016/TT - BTC ngày 30/6/2016.

Kết quả đầu ra: 2.916 phiếu thu tin/ năm

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2023

8. Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (Nội dung công tác Dân số - KHHGD)

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 227/KH- UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế Dân số giai đoạn 2021 – 2025

8.1 Các hoạt động chính

a. Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD cho vị thành niên/thanh niên:

a.1. Địa bàn triển khai: Tại 4 trường THPT 27 trường THCS của 26 xã : Trường THPT Lương Đắc Bằng, Trường THPT Hoàng Hóa, Trường THPT Hoàng Hóa 4, Trung tâm giáo dục thường xuyên dạy nghề; Trường THCS Hoàng Xuân, Trường THCS Giang, Trường THCS Hoàng Phú, Trường THCS Hoàng Kim, Trường THCS Trinh, Trường THCS Hoàng Sơn 1, Trường THCS Hoàng Cát, Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hoàng Quý), Trường THCS Hoàng Hợp, Trường TH và THCS Hoàng Đức 1, Trường THCS Hoàng Hà, Trường THCS Hoàng Đạt, Trường THCS Hoàng Thịnh, Trường THCS Hoàng Thái, Trường THCS Hoàng Thắng, Trường THCS Hoàng Đạo, Trường THCS Tố Như, Trường THCS Hoàng Thành, Trường THCS Hoàng Trạch, Trường THCS Hoàng Phong, Trường THCS Hoàng Châu, Trường THCS Lê Quang Trường, Trường THCS Hoàng Ngọc, Trường THCS Hoàng Đông, Trường THCS Hoàng Phụ, Trường THCS Nhữ Bá Sỹ, Trường THCS TT Bút Sơn.

a.2. Mục tiêu: Triển khai đồng bộ các giải pháp về truyền thông giáo dục, mở rộng đa dạng hóa các kênh cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/sức khỏe tình

dục và sử dụng BPTT nhằm cải thiện tình trạng SKSS/KHHGD của vị thành niên, thanh niên.

Tập trung tuyên truyền, tư vấn chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên, tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện.

100% các cuộc sinh hoạt ngoại khóa tại địa bàn triển khai được cung cấp kiến thức về lĩnh vực tình bạn, tình yêu, tâm sinh sinh lý tuổi dậy thì, SKSS/KHHGD, các biện pháp tránh thai, tảo hôn...

a.3. Nội dung hoạt động chính:

Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa

- Mục đích: Nâng cao nhận thức về chăm sóc SKSSVTN/TN, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.

- Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về chăm sóc SKSS ở lứa tuổi VTN/TN, tình bạn khác giới, tình yêu lành mạnh, tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, các biện pháp tránh thai phù hợp với lứa tuổi vị thành niên.

- Đối tượng: Các em học sinh khối 8,9,10,11 của trường THCS, THPT

- Số lần sinh hoạt : 01 cuộc/ trường

- Số lượng học sinh tham gia: 60 học sinh/ trường

- Thời gian tổ chức: ½ ngày

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế ký hợp đồng với các trường THCS, THPT tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành

- Định mức kinh phí hỗ trợ bao gồm:

+ Hỗ trợ nước uống: 20.000đ/ học sinh/ buổi x 60 học sinh / trường (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Báo cáo viên: 200.000đ/ buổi/ cuộc (Điều a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

- Kết quả đầu ra: Tổ chức 31 cuộc sinh hoạt ngoại khóa với 1.860 em học sinh của 31 trường tham gia.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9, 10 năm 2023

b. Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh;

b.1. Địa bàn triển khai: 16 xã gồm: Hoàng Cát, Hoàng Phú, Hoàng Trung, Hoàng Trinh, Hoàng Xuyên, Hoàng Hợp, Hoàng Đức , Hoàng Đạt, Hoàng Thịnh , Hoàng Thái, Hoàng Tân, Hoàng Yên, Hoàng Tiến, Hoàng Hải, Hoàng Thanh, Hoàng Trường (số xã này không trùng với 21 xã triển khai theo Kế hoạch số 73/KH- UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025)

b.2. Mục tiêu: Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

b.3 Các hoạt động cụ thể.

*** Tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh.**

Mục đích: Nâng cao nhận thức của người dân đặc biệt là nam nữ chuẩn bị kết hôn và những cặp vợ chồng đã sinh đủ số con theo quy định về các quy định pháp luật liên quan tới việc lựa chọn giới tính khi sinh và hậu quả do mất cân bằng giới tính khi sinh gây ra.

Nội dung: Tuyên truyền các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, bình đẳng giới , những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số

Đối tượng: Nam/nữ chuẩn bị kết hôn và đã sinh con theo quy định của pháp luật.

Số lượng: 50 người/cuộc x 1 cuộc/ xã x 16 xã

Thời gian tổ chức : ½ ngày

Phương thức thực hiện: Trạm Y tế phối hợp với Ban Dân số - KHHGD xã triển khai thực hiện.

Định mức kinh phí hỗ trợ:+ Hỗ trợ nước uống 20.000đ/người/ cuộc/ buổi (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Báo cáo viên: 200.000đ/ buổi/ cuộc (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Báo cáo viên: 200.000đ/ buổi/ cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

Kết quả đầu ra: 16 cuộc với 800 người tham dự

Thời gian thực hiện: Tháng 10, tháng 11 năm 2023

Báo cáo viên: Cán bộ truyền thông huyện.

***Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3**

Mỗi xã thành lập 01 câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3, giúp nhau phát triển kinh tế; 01 cuộc sinh hoạt /CLB.

- Mục đích: Lồng ghép các nội dung về giới và giới tính khi sinh trong các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ, các thành viên câu lạc bộ chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con cái, chăm sóc bố mẹ, ông bà người cao tuổi trong gia đình, kinh nghiệm hay trong phát triển kinh tế gia đình.

- Nội dung: Cung cấp các kiến thức về bình đẳng giới, về giới tính khi sinh, hậu quả, hệ lụy của việc lựa chọn giới tính khi sinh, kinh nghiệm nuôi dạy con ngoan, trò giỏi, chăm sóc bố mẹ, ông bà người cao tuổi trong gia đình, chia sẻ kinh nghiệm, phát triển kinh tế gia đình.

- Đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã sinh đủ 2 con.

- Số lượng: 50 người/cuộc

- Thời gian sinh hoạt: ½ ngày

- Số lần sinh hoạt: 01 cuộc/xã/ năm

- Phương thức thực hiện: Ban Dân số xã phối hợp với Ban chủ nhiệm CLB phụ nữ không sinh con thứ 3 giúp nhau phát triển kinh tế.

- Định mức kinh phí hỗ trợ sinh hoạt câu lạc bộ:

+ Báo cáo viên 200.000đ/cuộc/ buổi x 16 CLB; (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

+ Hỗ trợ nước uống 20.000đ/người/ cuộc/ buổi (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

- Kết quả đầu ra: 16 cuộc sinh hoạt với 800 lượt người tham gia

- Thời gian thực hiện: Tháng 9, tháng 10, tháng 11 năm 2023

c.Theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông. (nội dung công tác Dân số - KHHGD)

c.1. Truyền thông thường xuyên và tăng cường

*** Truyền thông bề nổi làm băng zôn tuyên truyền tại huyện**

- Mục đích: Tuyên truyền bề nổi nhằm tăng cường sự hiểu biết của người dân trên địa bàn huyện vận động thực hiện các chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD, và các chính sách DS- KHHGD, các thông tin về Dân số trong tình hình mới.

- Đối tượng: Toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện
- Nội dung: Tuyên truyền nhân ngày Dân số thế giới 11/ 7, tháng hành động quốc gia nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân trong thực hiện các chính sách Dân số trong tình hình mới. (Nội dung tuyên truyền bằng zon sẽ được ghi trong hợp đồng và khi có hướng dẫn công tác truyền thông của Chi cục Dân số)
- Số lượng : 4 cái băng zon
- Địa điểm treo băng zon tại trục đường chính của huyện
- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ để làm băng zon tuyên truyền đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán được giao
- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện: (định mức 600.000đ/1băng zon)
- Kết quả đầu ra: Số lượng 04 băng zon.
- Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2023

*** Tổ chức hội nghị cung cấp các thông tin về Dân số trong tình hình mới, tình hình triển khai công tác Dân số tại địa phương, tuyên truyền về sức khỏe BMTE, KHHGD nâng cao chất lượng Dân số nhân tháng hành động quốc gia về Dân số**

Mục đích: Nhằm nâng cao nhận thức về chính sách Dân số - KHHGD, các thông tin về Dân số trong tình hình mới, tình hình triển khai công tác Dân số tại địa phương nhân tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12).

Hình thức hoạt động: tổ chức 1 cuộc nói chuyện chuyên đề

Nội dung: Nói chuyện chuyên đề về các chính sách Dân số - KHHGD trong tình hình mới, các chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD,

nâng cao chất lượng dân số để phát triển đất nước nhanh và bền vững nhân tháng hành động quốc gia về dân số .

+ Đối tượng: Ban chỉ đạo công tác dân số huyện, phòng Dân số - TTGDSK bộ Trung tâm Y tế, cán bộ phụ trách công tác dân số xã, thị trấn

+ Số lượng người : 65 người/ cuộc

+ Thời gian thực hiện vào tháng 12/2023

+ Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện tổ chức buổi nói chuyện

+ Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện: BCV: 300.000đ/ cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018); Nước uống hội nghị: 65 người x 20.000đ/người/ buổi (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Kết quả đầu ra: 1 cuộc với 65 người tham dự

c.2. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Phòng Dân số -Truyền thông giáo dục sức khỏe phối hợp với các khoa, phòng liên quan tăng cường công tác kiểm tra giám sát về tình hình thực hiện công tác dân số KHHGD ở cơ sở.

9. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

9.1. Mục đích.

- Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với tình trạng già hóa dân số.

9.2. Chỉ tiêu.

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức truyền thông, vận động, tư vấn, hỗ trợ,...nhằm nâng cao hiểu biết về sức khỏe nói chung, sức khỏe người cao tuổi nói riêng.

- Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi bảo đảm thích ứng với tình trạng già hóa dân số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai của các cấp ủy Đảng, chính quyền của ngành Y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân, ưu tiên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện. Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe, sức khỏe người cao tuổi.

- Tăng thêm tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ : 12% so với năm 2022.

9.3. Địa bàn triển khai : Tại 37 xã, thị trấn

- Duy trì sinh hoạt 20 câu lạc bộ tại 20 xã: Hoàng Xuân; Hoàng Phú; Hoàng Quý; Hoàng Kim; Hoàng Trung; Hoàng Xuyên; Hoàng Quý; Hoàng Hợp; Hoàng Đồng; Hoàng Thái; Hoàng Thắng; Hoàng Đạo; Hoàng Lộc; Hoàng Thành; Hoàng Trạch; Hoàng Hải; Hoàng Ngọc; Hoàng Thanh; Hoàng Phú; TT Bút Sơn.

- Thành lập mới 17 câu lạc bộ tại 17 xã : Hoàng Giang; Hoàng Phượng; Hoàng Trinh; Hoàng Sơn; Hoàng Cát; Hoàng Đức; Hoàng Hà; Hoàng Đạt; Hoàng Thịnh; Hoàng Phong; Hoàng Lưu; Hoàng Châu; Hoàng Tân; Hoàng Yên; Hoàng Tiến; Hoàng Đông; Hoàng Trường

9.4. Nội dung các hoạt động

a. Xây dựng quy chế hoạt động câu lạc bộ.

- Thực hiện đối với 17 xã mới triển khai năm 2023 gồm: Hoàng Giang; Hoàng Phượng; Hoàng Trinh; Hoàng Sơn; Hoàng Cát; Hoàng Đức; Hoàng Hà; Hoàng Đạt; Hoàng Thịnh; Hoàng Phong; Hoàng Lưu; Hoàng Châu; Hoàng Tân; Hoàng Yên; Hoàng Tiến; Hoàng Đông; Hoàng Trường

- Ban Dân số & Phát triển xã phối hợp với Hội người cao tuổi thành lập mỗi xã 01 câu lạc bộ “ Người cao tuổi giúp người cao tuổi”

- Mục đích: Câu lạc bộ người cao tuổi là một tổ chức tập hợp mọi thành viên, cá nhân trong xã, là những người nhiệt tình, có tâm huyết tự nguyện tham gia câu lạc bộ với tinh thần đoàn kết, bình đẳng tôn trọng lẫn nhau, tán thành nội quy quy chế của câu lạc bộ, cùng nhau xây dựng thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Nội dung: xây dựng quy chế hoạt động của câu lạc bộ gồm chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi, nghĩa vụ của các hội viên, nhiệm vụ của ban chủ nhiệm,và sinh hoạt theo đúng quy chế.

b.Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Địa bàn triển khai tại 37 xã, thị trấn trong huyện

- Mục đích: Hướng dẫn kiến thức về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở người cao tuổi;

- Nội dung sinh hoạt: Hướng dẫn kiến thức về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

Lồng ghép hoạt động văn hóa, văn nghệ với các nội dung về kiến thức phổ thông, những bệnh thường gặp của người cao tuổi trong các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ chia sẻ kinh nghiệm tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

- Đối tượng: Người cao tuổi 37 xã, thị trấn.

- Số lượng: 50 người/cuộc x 37 xã

- Thời gian tổ chức: ½ ngày/cuộc

- Số lần sinh hoạt: 01 cuộc sinh hoạt/năm

- Phương thức thực hiện: Ban Dân số phát triển phối hợp với Hội người cao tuổi các xã, thị trấn tổ chức sinh hoạt định kỳ về “người cao tuổi giúp người cao tuổi”

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện:

+ Báo cáo viên: 200.000 đồng/cuộc/buổi (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

+ Nước uống: 50 người x 20.000đ/người/buổi (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

- Kết quả đầu ra: 37 cuộc: 1cuộc/xã x 37 xã với 1.850 người tham dự

- Thời gian thực hiện: Tháng 7, tháng 8, tháng 10 năm 2023.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Tổng kinh phí thực hiện năm 2023: 545.188.000 đồng

(Năm trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng)

Nguồn kinh phí : Ngân sách tỉnh năm 2023

Được chia cho các hoạt động cụ thể như sau:

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

1.1. Phòng Dân số và Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Trực tiếp tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm Y tế về tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động chương trình Dân số -Y tế trên địa bàn huyện;

- Căn cứ hướng dẫn, chỉ tiêu kế hoạch và dự toán được phân bổ xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn Ban Dân số&Phát triển các xã, thị trấn thực hiện công tác Dân số-KHHGĐ đảm bảo đúng mục đích, đúng nội dung, đúng các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số, các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, vận động và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động.

- Phối hợp với khoa CSSKSS, Cận lâm sàng thực hiện chương trình tăng cường năng lực Y tế công trong lĩnh vực chăm sóc SKSS/ KHHGĐ.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động về Dân số - KHHGĐ trên địa bàn toàn huyện.

1.2. Khoa Sức khỏe sinh sản/KHHGĐ và khoa Cận lâm sàng

- Thực hiện cung cấp các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGĐ lâm sàng trên địa bàn huyện; Thực hiện chế độ thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Dân số và Truyền thông GDSK thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, cung cấp dịch vụ của chương trình, dự án theo kế hoạch đề ra.

1.3. Phòng hành chính tổng hợp

Căn cứ hướng dẫn, chỉ tiêu kế hoạch và dự toán được phân bổ xây dựng dự toán chi tiết gửi về Chi cục Dân số - KHHGD để thẩm định, chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo, định mức và quy định hiện hành về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước giao.

2. Trạm y tế các xã, thị trấn

Trên cơ sở kế hoạch của Trung tâm Y tế huyện, chủ động xây dựng kế hoạch và tham mưu cho UBND xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện các hoạt động theo kế hoạch. Trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động tại xã, định kỳ báo cáo kết quả hoạt động Trung tâm Y tế huyện 01 lần/ quý.

Phối hợp với Ban chỉ đạo công tác Dân số & Phát triển xã, thị trấn chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động và cung cấp dịch vụ CSSKSS/ KHHGD

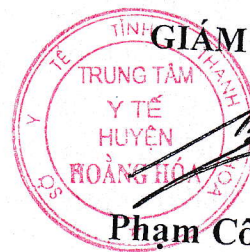
3. Tổng kết, báo cáo

Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về Trung tâm Y tế (Phòng DS-TTGDSK, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6, báo cáo năm gửi trước ngày 10/12/2023 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch hoạt động công tác Dân số - KHHGD năm 2023 của huyện Hoàng Hóa, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo TTYT(b/c);
- Các khoa, phòng liên quan;(t/h);
- Trạm Y tế các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT,DS.



[Handwritten signature]
Phạm Công Hoa